

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG



TẬP HUẤN HƯỚNG DẪN (lần 2)

XÂY DỰNG, SỬ DỤNG RUBRIC TRONG ĐÁNH GIÁ

TS. Đinh Đồng Lưỡng
Trưởng Phòng ĐBCL&KT, Trường Đại học Nha Trang

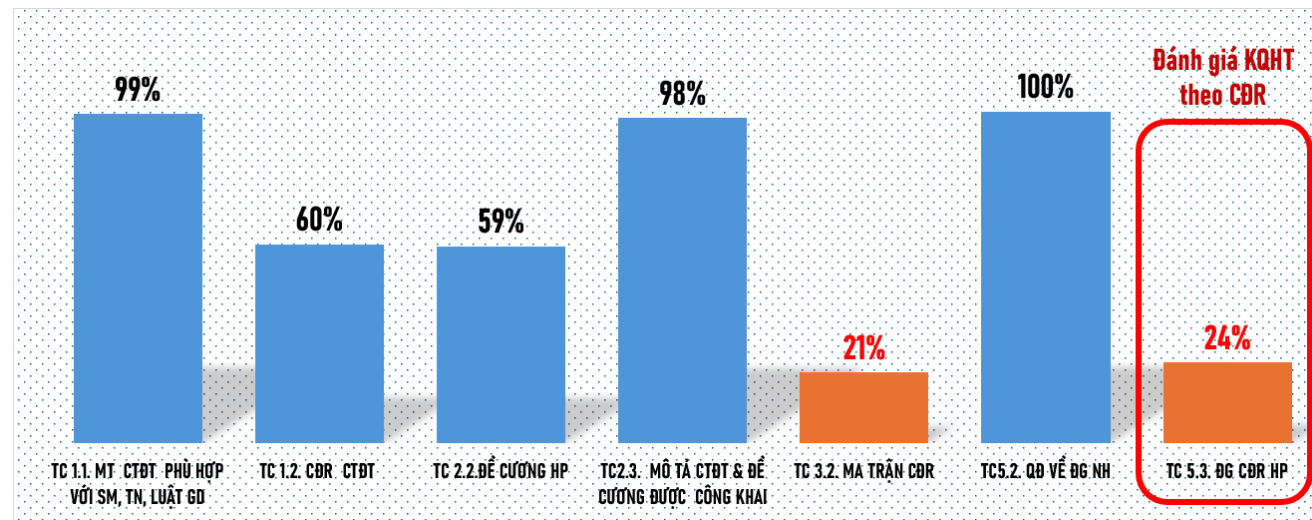
Nha Trang, ngày 12 tháng 12 năm 2024



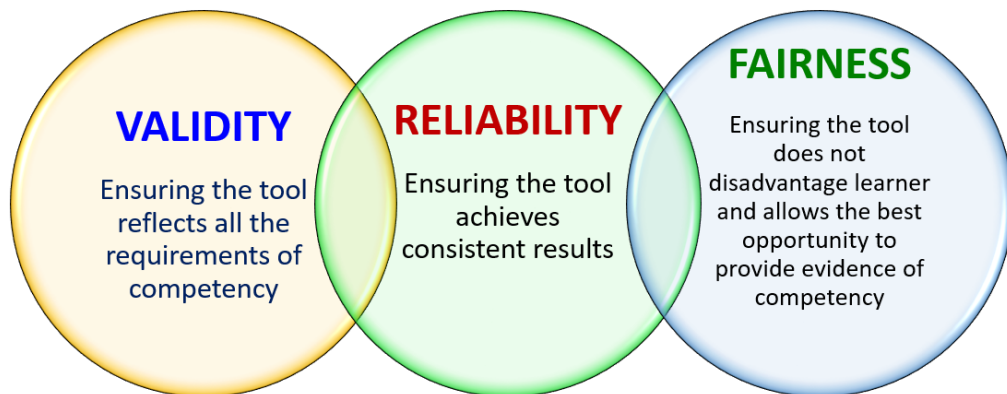
XÂY DỰNG, SỬ DỤNG RUBRIC VÀ NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRONG ĐÁNH GIÁ

Thực trạng và nguyên tắc đánh giá

Tiêu chí 5.3: Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.



Nguyên tắc đánh giá



Assessment

OF learning

FOR learning

AS learning

Đánh giá tiếp cận năng lực và phù hợp triết lý

Đánh giá theo hướng Tiếp cận truyền thống/nội dung	Đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực
Các bài kiểm tra trên giấy được thực hiện vào cuối một chủ đề, một chương, một học kì,...	Nhiều bài kiểm tra đa dạng (giấy, thực hành, sản phẩm dự án, cá nhân, nhóm...) trong suốt quá trình học tập
Nhấn mạnh sự cạnh tranh	Nhấn mạnh sự hợp tác
Quan tâm đến mục tiêu cuối cùng của việc dạy học	Quan tâm đến đến phương pháp học tập , phương pháp rèn luyện của học sinh
Chú trọng vào điểm số	Chú trọng vào quá trình tạo ra sản phẩm, chú ý đến ý tưởng sáng tạo, đến các chi tiết của sản phẩm để nhận xét
Tập trung vào kiến thức hàn lâm	Tập trung vào năng lực thực tế và sáng tạo
Đánh giá được thực hiện bởi các cấp quản lí và do Giảng viên là chủ yếu, còn tự đánh giá của người học ít được quan tâm và công nhận	Giảng viên và sinh viên chủ động trong đánh giá, khuyến khích tự đánh giá và đánh giá chéo
Đánh giá đạo đức người học chú trọng đến việc chấp hành nội quy nhà trường, tham gia phong trào	Đánh giá phẩm chất của người học toàn diện , chú trọng đến năng lực cá nhân , khuyến khích người học thể hiện cá tính và năng lực bản thân

Triết lý NTU

Phát triển tính **chuyên nghiệp**, khả năng **sáng tạo** và ý thức **trách nhiệm** trong môi trường giáo dục hội nhập, gắn kết với thực tiễn nghề nghiệp và cộng đồng.

Tham khảo: [Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh](#)



892/KH-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo và học phần sau kiểm định
năm học 2024-2025

Nhiệm vụ 1: Xác định chỉ số thực hiện chính (PI) và học phần (HP) cốt lõi trong CTĐT

Nhiệm vụ 2: Tổ chức rà soát ĐCHP để cải tiến hoạt động dạy học, KTĐG HP đáp ứng chuẩn đầu ra

Nhiệm vụ 3: Xây dựng mới/cập nhật Rubrics các HP (Deadline: 12/2024)

Nhiệm vụ 4: Xây dựng ngân hàng câu hỏi đánh giá tương thích với các nội dung ĐCHP đã cập nhật nhằm đáp ứng CĐR

Tài liệu tham khảo và Hướng dẫn



QĐ số 1905/QĐ-ĐHNT ngày 02/12/2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1905/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Hướng dẫn thiết kế và xây dựng Rubric
trong đánh giá học phần đáp ứng Chuẩn đầu ra

[AAC&U Value Rubrics – Student Learning Assessment – UW–Madison](#)

Keyword: Ai-rubric-generator, Chat GPT

[Rubrics — AI for Education](#)



Nội dung chính của Hướng dẫn QĐ 1905/2024/QĐ-ĐHNT

I. MỤC ĐÍCH

- Cung cấp các **tiêu chí** cụ thể và các mức độ hoàn thành mà NH cần đạt được để **định hướng** quá trình dạy và học tập.
- Đảm bảo đánh giá **minh bạch, chính xác** mức độ đạt chuẩn đầu ra của NH, đồng thời giúp NH **tự đánh giá** và điều chỉnh để **cải thiện** kết quả học tập giúp các bài đánh giá hiệu quả hơn.
- Đảm bảo **đo đúng** và **sử dụng đúng** các phương pháp đo.

I. RUBRIC VÀ PHÂN LOẠI

II. HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ RUBRIC

III. TRIỂN KHAI ĐÁNH GIÁ BẰNG RUBRIC

Hai Phụ lục về Các Mẫu Rubric và HD Triển khai trên NTU-EL



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
 Khoa/Viện:
 Bộ môn:

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN/ CHI TIẾT HỌC PHẦN

A. Phương pháp đánh giá đáp ứng CDR (lấy trong ĐCHP)

Hình thức đánh giá	Nhằm đạt CDR	Trọng số HP (%)	Phương pháp đánh giá
Đánh giá quá trình	a,b	30	Bài tập, Trắc nghiệm
Thi giữa kỳ	a-c	20	Báo cáo tiểu luận
Thi cuối kỳ	d,e,f	50	Vấn đáp bài tập lớn

B. Thiết kế công cụ đánh giá đáp ứng CDR (Rubric, phiếu chấm hoặc cả hai)

Phương pháp đánh giá	Thang đo	Số lần	Chi tiết tỷ trọng (%)	Công cụ
Chuyên cần	Pass/Fail	3-5		Rubric tổng thể
Bài tập	100	1	10	Câu hỏi/đáp án
Trắc nghiệm	100	2	20	MCQ
Báo cáo tiểu luận	100	1	20	Rubric chi tiết/phân tích
Vấn đáp bài tập lớn	10	1	50	Rubric chi tiết/phân tích

MCQ (Multiple Choice Question): Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Câu hỏi/đáp án sẽ xây dựng ngân hàng câu hỏi, chỉ thiết kế rubric cho các bài đánh giá sử dụng các tiêu chí.

C. Các Rubric cần xây dựng cho HP là

1. Rubric chuyên cần
2. Rubric báo cáo tiểu luận
3. Rubric vấn đáp bài tập lớn

(Lưu ý: Các Rubric được thiết kế và được thông qua sẽ được tích hợp vào ĐCCTHP, trong mục Đánh giá kết quả học tập)

7. Phương pháp dạy học: (11)

TT.	Phương pháp dạy học	Áp dụng cho chủ đề	Nhằm đạt CLOs
1	Thuyết giảng/minh họa/thảo luận	1	a
2	Thuyết giảng/giảng dạy tình huống/Thảo luận/demo	2,3,4,5	b-f

8. Đánh giá kết quả học tập: (12)

TT.	Hoạt động-Phương pháp đánh giá	Nhằm đạt CLOs	Trọng số (%)
1	Đánh giá quá trình (Bài tập, tiểu luận)/Rubric	a,b	30
2	Thi giữa kỳ (Báo cáo tiểu luận)/Rubric	a,b,c	20
3	Thi cuối kỳ (Bài tập lớn + Vấn đáp)/Rubric	d,e,f	50

- 8.1 Rubric chuyên cần
< Nội dung rubric >
- 8.2 Rubric báo cáo tiểu luận
< Nội dung rubric >
- 8.3 Rubric vấn đáp bài tập lớn
< Nội dung rubric >
- 9. Tài liệu dạy học: (13)



Tổng quan

Các công cụ đánh giá



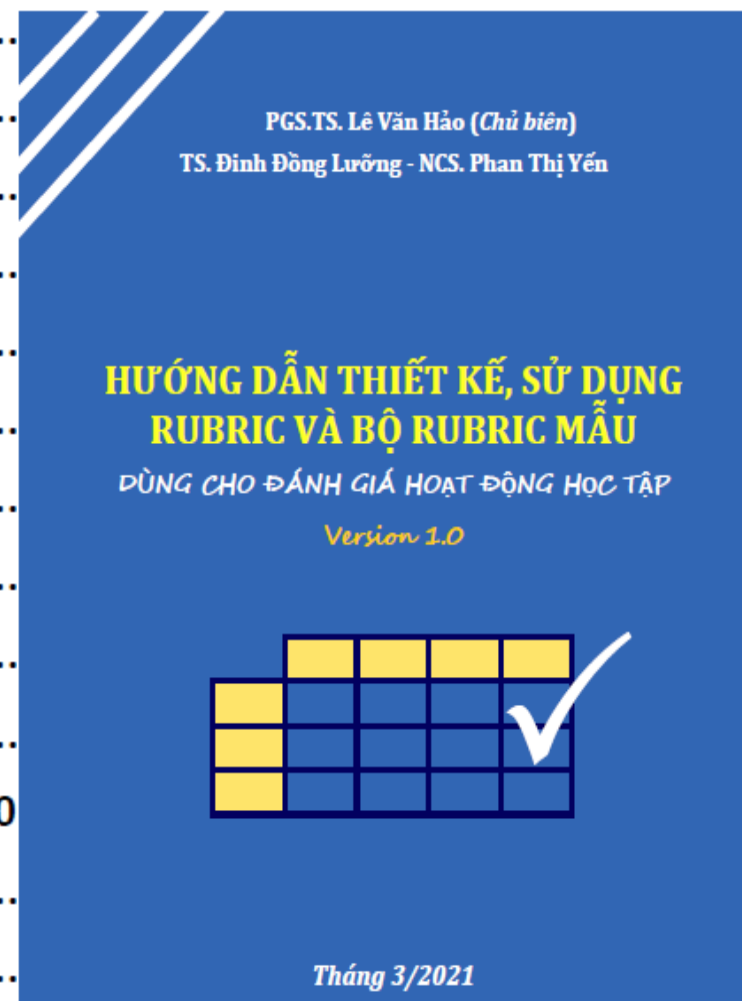
Một số rubrics thông dụng

- Báo cáo nghiên cứu
- Viết báo/Blog
- Phê bình/nhận xét/đánh giá tác phẩm
- Áp phích (posters)
- Bảng đồ tư duy
- Portfolios (Hồ sơ năng lực)
- Thảm định
- Book reviews
- Case study
- Báo cáo dự án
- Thiết kế mô hình
- Xây dựng kế hoạch
- Tiến hành thí nghiệm
- Trình diễn âm nhạc
- Đóng vai
- Tranh biện (Debates)
- Thảo luận
- Trình diễn mô hình
- Kể chuyện
- Dạy/Giải thích, diễn giải
- Diễn văn (Speeches)
- Phỏng vấn
- Hoạt động nhóm
- Thuyết trình
- Giải quyết vấn đề
- Đánh giá năng lực công việc cụ thể
- Đồ án/luận văn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG RUBRIC

BỘ RUBRIC MẪU DÙNG CHO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP

1. Rubric đánh giá chuyên cần (Mẫu C1)
2. Rubric đánh giá báo cáo sản phẩm làm việc nhóm (Mẫu C2).....
3. Rubric đánh giá tiểu luận cá nhân (Mẫu C3)
4. Rubric đánh giá bài tập lớn/đồ án cá nhân (Mẫu C4).....
5. Rubric đánh giá buổi thực hành cá nhân tại phòng thí nghiệm (Mẫu C5).....
6. Rubric đánh giá thi vấn đáp (Mẫu C6)
7. Rubric đánh giá kỹ năng thực hành (mẫu C7)
8. Rubric đánh giá thực tập tại doanh nghiệp (Mẫu C8).....
9. Rubric đánh giá báo cáo thực tập tại doanh nghiệp (Mẫu C9).....
10. Rubric đánh giá khóa luận/luận văn tốt nghiệp (của thành viên hội đồng) Mẫu C10
11. Rubric đánh giá khóa luận/luận văn tốt nghiệp Mẫu C11.....
12. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần/CTĐT (Mẫu C12)



SỬ DỤNG CÁC PHẦN MỀM RUBRIC

Thực trạng và nguyên tắc đánh giá:

Quy trình thiết kế một Rubric trong đánh giá bao gồm các bước sau:

Bước 1: Xác định mục tiêu và nhiệm vụ đánh giá (lấy trong CĐR);

Bước 2: Xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá;

Bước 3: Xác định các mức độ đánh giá;

Bước 4: Mô tả các mức độ đánh giá cho mỗi tiêu chí và thang điểm tương ứng;

Bước 5: Hoàn thiện và công khai Rubric tới NH trước khi thực hiện đánh giá

(Thẩm định GV CNHP, Bộ môn (SHHT), Phòng ĐBCL&KT)

Bước 6: Giới thiệu và triển khai đánh giá dựa trên Rubric;

(Tích hợp trong ĐCHP và ĐCCTHP sau bảng Đánh giá kết quả học tập)

Bước 7: Đánh giá lại và cải tiến Rubric.

Với tư cách chuyên gia giáo dục, hãy cho tôi một rubric đánh giá chuyên cần của người học khi tham gia lớp học, rubric sử dụng thang điểm 10 và sử dụng rubric tổng hợp

Rubric chuyên cần tạo bởi ChatGPT

Hãy thiết kế rubrics dạng phân tích mỗi hàng là một tiêu chí, mỗi cột tương ứng các điểm thành phần

Dưới đây là một rubric đánh giá chuyên cần của người học khi tham gia lớp học, sử dụng thang điểm 10 và dựa trên rubric tổng hợp (holistic rubric). Rubric này sẽ xem xét các khía cạnh chính như sự tham gia đều đặn, sự đúng giờ, sự tham gia tích cực, và thái độ hợp tác.

Rubric đánh giá chuyên cần của người học

Thang điểm: 10 (tối đa)

Rubric tổng thể

Điểm số	Mô tả
10	<ul style="list-style-type: none"> Tham gia đầy đủ tất cả các buổi học. Luôn đúng giờ và sẵn sàng trước khi lớp bắt đầu. Tham gia tích cực trong thảo luận và các hoạt động lớp. Thái độ hợp tác, tích cực hỗ trợ giảng viên và bạn học.
9-8	<ul style="list-style-type: none"> Vắng mặt 1-2 buổi, có lý do hợp lý. Đúng giờ hầu hết các buổi học, đôi khi trễ nhẹ (dưới 5 phút). Tham gia tích cực nhưng chưa đồng đều trong tất cả các hoạt động. Thái độ tích cực, hợp tác tốt.
7-6	<ul style="list-style-type: none"> Vắng mặt từ 3-4 buổi. Thỉnh thoảng đến muộn (5-10 phút), cần nhắc nhở. Có tham gia thảo luận nhưng chưa liên tục, hoặc ít phát biểu ý kiến. Thái độ hợp tác nhưng còn thiếu ↓ động.
5-4	<ul style="list-style-type: none"> Vắng mặt từ 5-6 buổi, không có lý do chính đáng. Thường xuyên đi muộn (> 10 phút). Ít tham gia vào các hoạt động thảo luận, hoặc chỉ tham gia khi bị yêu cầu. Thái độ không nhất quán, đôi khi không hợp tác.
3-2	<ul style="list-style-type: none"> Vắng mặt hơn 6 buổi, không có lý do rõ ràng. Đi muộn thường xuyên, và thường xuyên bị nhắc nhở. Tham gia thụ động, không tích cực trong lớp. Thái độ không hợp tác, làm gián đoạn bài học.
1	<ul style="list-style-type: none"> Vắng mặt liên tục mà không có thông báo. Luôn đến muộn hoặc không tuân thủ giờ học. Không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào của lớp. Thái độ tiêu cực, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường học tập.

Dưới đây là rubric đánh giá chuyên cần dạng phân tích, trong đó mỗi hàng đại diện cho một tiêu chí và mỗi cột tương ứng với điểm thành phần (mức điểm từ cao đến thấp) dựa trên mức độ đạt được của người học. Cách trình bày này giúp dễ dàng hơn trong việc đánh giá từng khía cạnh của chuyên cần, với sự phân loại rõ ràng theo thang điểm cụ thể.

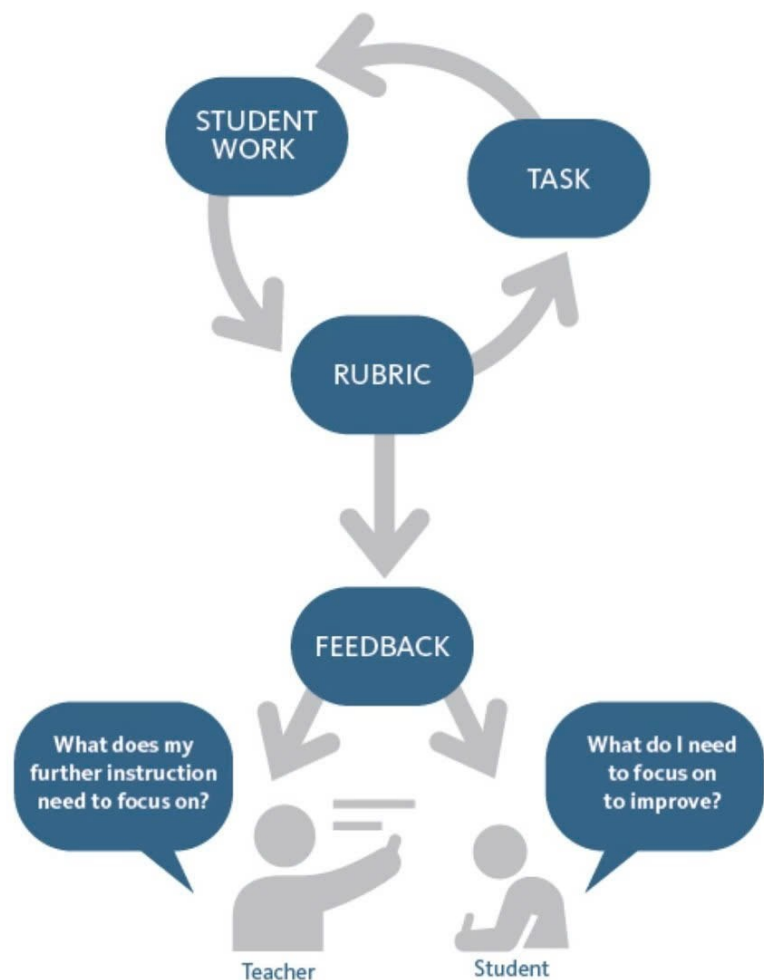
Rubric đánh giá chuyên cần (dạng phân tích)

Rubric chi tiết

Tiêu chí	Điểm 4	Điểm 3	Điểm 2	Điểm 1	Điểm 0
Tham gia đầy đủ (4 điểm)	Tham gia đầy đủ 100%, không vắng mặt buổi nào.	Vắng mặt 1 buổi có lý do chính đáng.	Vắng mặt 2-3 buổi, có hoặc không có lý do chính đáng.	Vắng mặt 4 buổi, không có lý do chính đáng.	Vắng mặt nhiều hơn 4 buổi, không có lý do chính đáng, hoặc nghỉ dài hạn.
Sự đúng giờ (2 điểm)	Luôn đúng giờ, không bao giờ đi muộn.	Thỉnh thoảng đến muộn (dưới 5 phút), nhưng ít hơn 2 buổi.	Đi muộn 2-3 buổi (dưới 10 phút mỗi lần).	Thường xuyên đi muộn (hơn 3 buổi), thời gian trễ trên 10 phút.	Đi muộn liên tục và thường xuyên, nhiều lần bị nhắc nhở nhưng không cải thiện.
Sự tham gia tích cực (2 điểm)	Tích cực tham gia vào thảo luận, phát biểu thường xuyên và đóng góp nhiều.	Tham gia tương đối tích cực, có phát biểu nhưng không thường xuyên.	Chỉ tham gia thảo luận khi được yêu cầu, ít có đóng góp tự nguyện.	Thụ động trong thảo luận, rất ít hoặc không có ý kiến đóng góp.	Không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào, không phát biểu hoặc không hợp tác.
Thái độ hợp tác (2 điểm)	Tích cực hợp tác, sẵn sàng giúp đỡ bạn học, tôn trọng giảng viên.	Hợp tác tốt, đôi khi thiếu chủ động trong các hoạt động nhóm.	Thái độ hợp tác trung bình, chưa chủ động hoặc còn thiếu sự nhiệt tình.	Hợp tác kém, ít tham gia vào các hoạt động nhóm, đôi lúc cản trở công việc.	Không hợp tác, gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường học tập và công việc nhóm.

Tiêu chí đánh giá Rubric

-----Rubric đánh giá rubric-----



Rubric chi tiết/phân tích/định lượng để thực hiện thẩm định, đánh giá một rubric (Đánh giá việc thiết kế và xây dựng sử dụng 4 tiêu chí đầu, đánh giá tổng thể thì sử dụng cả 6 tiêu chí)

Tiêu chí đánh giá	Chưa đạt	Đạt	Khá	Tốt
1. Sự rõ ràng của tiêu chí	Tiêu chí không rõ ràng/không phù hợp/có sự chồng chéo	Tiêu chí rõ ràng nhưng không phân biệt rõ ràng/không phù hợp	Tiêu chí rõ ràng, phù hợp và khác biệt giữa các tiêu chí	Mỗi tiêu chí là riêng biệt, phân định rõ ràng và hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đánh giá
2. Sự phân biệt giữa các mức	Rất ít/không phân biệt giữa các mức	Đã có sự phân biệt, nhưng vẫn còn chưa rõ ràng	Sự phân biệt giữa các cấp độ là rõ ràng	Mỗi cấp độ là riêng biệt, rõ ràng và tiến triển theo thứ tự hợp lý
3. Độ tin cậy của các điểm số	Mỗi người chấm ra điểm số khác biệt đáng kể	Kết quả chấm của GV và người học không nhất quán	Có sự đồng thuận chung giữa những người chấm điểm khác nhau khi sử dụng phiếu đánh giá	Chấm điểm chéo các bài tập bằng cách sử dụng phiếu đánh giá dẫn đến sự đồng thuận nhất quán giữa các cầu thủ ghi bàn
4. Sự rõ ràng trong các mô tả chi tiết của rubric	Phiếu tự đánh giá không được chia sẻ với người học	Phiếu tự đánh giá được chia sẻ và cung cấp một số ý tưởng về bài tập / kỳ vọng	Phiếu tự đánh giá được sử dụng để giới thiệu rõ ràng một bài tập và hướng dẫn người học	Phiếu đánh giá đóng vai trò là điểm tham chiếu chính để thảo luận và hướng dẫn cho (các) khóa học / bài tập cũng như đánh giá (các) bài tập
5. Hiệu quả của rubric đối với dạy và học	Người học không biết đến rubric	Rubric được công bố nhưng không nói rõ mục tiêu gì	Rubric được chia sẻ và người học hiểu được gì họ cần làm tốt cho bài đánh giá	Rubric được sử dụng thường xuyên để người học tự học, tự đánh giá và xác định mục tiêu cần học
6. Sự tham gia của người học	Người học không sử dụng trong việc học tập	Người học đã có thể sử dụng một số tiêu chí để tự đánh giá	Người học thảo luận và đưa ra phản hồi về việc thiết kế rubric	Giảng viên và người học cùng góp ý, xây dựng và sử dụng để tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau

Rubric đánh giá bài kiểm tra lập trình

Tiêu chí						
Trình bày mã lệnh	Cấu trúc chương trình không hợp lý, chưa tuân thủ các quy tắc viết mã lệnh. (0đ)	Cấu trúc chương trình chưa hợp lý, có phần lộn xộn; sử dụng ít hoặc không sử dụng hàm; tên biến gây nhầm lẫn. (0.25đ)	Cấu trúc chương trình tương đối hợp lý, tuân thủ các quy tắc viết mã lệnh, chưa tận dụng tốt hàm. (0.5đ)	Cấu trúc chương trình khá hợp lý, nhưng có một số phần chưa tối ưu (mã trùng lặp, tên biến không nhất quán) (0.75đ)	Cấu trúc chương trình hợp lý, tuân thủ đầy đủ các quy tắc viết mã lệnh, tên biến và hàm được đặt ý nghĩa và nhất quán. (1.0đ)	
Nhập dữ liệu	Không thực hiện đúng các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các biến đầy đủ, ràng buộc dữ liệu các biến. (0đ)	Thực hiện đúng $\geq 15\%$ các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các biến đầy đủ, ràng buộc dữ liệu các biến. (0.5đ)	Thực hiện đúng $\geq 40\%$ các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các biến đầy đủ, ràng buộc dữ liệu các biến. (1.0đ)	Thực hiện đúng $\geq 70\%$ các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các biến đầy đủ, ràng buộc dữ liệu các biến. (1.5đ)	Thực hiện đúng 100% các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các biến đầy đủ, ràng buộc dữ liệu các biến. (2.0đ)	
Xử lý, tính toán	Không thực hiện được xử lý, tính toán. (0đ)	Thực hiện đúng $\geq 20\%$ các yêu cầu tính toán, có lỗi cú pháp, có lỗi ngoại lệ. (1.0đ)	Thực hiện đúng $\geq 40\%$ các yêu cầu tính toán, có ít lỗi cú pháp, có xuất hiện ít lỗi ngoại lệ. (2.0đ)	Thực hiện đúng $\geq 60\%$ các yêu cầu tính toán, không bị lỗi cú pháp, có xuất hiện ít lỗi ngoại lệ. (3.0đ)	Thực hiện đúng $\geq 80\%$ các yêu cầu tính toán, không bị lỗi cú pháp, có xuất hiện ít lỗi ngoại lệ. (4.0đ)	Thực hiện đúng 100% các yêu cầu tính toán, không bị lỗi cú pháp, không bị lỗi ngoại lệ. (5.0đ)
Xuất kết quả	Chưa xuất được kết quả. (0đ)	Xuất dưới 50% kết quả, định dạng xuất chưa chuẩn. (0.5đ)	Xuất 50% - 75% kết quả, định dạng xuất còn nhiều chỗ chưa chuẩn. (0.75đ)	Xuất 75% - 100% kết quả, định dạng xuất còn ít chỗ chưa chuẩn. (1.0đ)	Xuất đầy đủ 100% kết quả, định dạng xuất chuẩn. (1.5đ)	
Viết mã có tính sáng tạo	Không có tính sáng tạo khi viết mã trong chương trình. (0đ)				Thể hiện tính sáng tạo trong cách viết mã lệnh. (0.5đ)	

MINH HỌ

Rubric đánh giá bài tập trình

☰ ☎ Call us : 0258 2461303 ✉ E-mail : cntt@ntu.edu.vn

🔔 14 Phạm Thị Kim Ngaoan

Trình bày mã lệnh	Cấu trúc chương trình không hợp lý, chưa tuân thủ các quy tắc viết mã lệnh, chưa tận dụng hàm; tên biến gây nhầm lẫn. 0 points	Cấu trúc chương trình chưa hợp lý, có phần lộn xộn; sử dụng ít hoặc không sử dụng hàm; tên biến gây nhầm lẫn. 0.25 points	Cấu trúc chương trình tương đối hợp lý, tuân thủ các quy tắc viết mã lệnh, chưa tận dụng tốt hàm. 0.5 points	Cấu trúc chương trình khá hợp lý, nhưng có một số phần chưa tối ưu (mã trùng lặp, tên biến không nhất quán, canh chỉnh) 0.75 points	Cấu trúc chương trình hợp lý, tuân thủ đầy đủ các quy tắc viết mã lệnh, tên biến và hàm được đặt ý nghĩa và nhất quán. 1 points	
Nhập dữ liệu	Không thực hiện đúng các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các biến đầy đủ, ràng buộc dữ liệu các biến. 0 points	Thực hiện đúng $\geq 15\%$ các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các biến đầy đủ, ràng buộc dữ liệu các biến. 0.5 points	Thực hiện đúng $\geq 40\%$ các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các biến đầy đủ, ràng buộc dữ liệu các biến. 1 points	Thực hiện đúng $\geq 70\%$ các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các biến đầy đủ, ràng buộc dữ liệu các biến. 1.5 points	Thực hiện đúng 100% các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các biến đầy đủ, ràng buộc dữ liệu các biến. 2 points	
Xử lý, tính toán	Không thực hiện được xử lý, tính toán. 0 points	Thực hiện đúng $\geq 20\%$ các yêu cầu tính toán, có lỗi cú pháp, có lỗi ngoại lệ. 1 points	Thực hiện đúng $\geq 40\%$ các yêu cầu tính toán, có ít lỗi cú pháp, có xuất hiện ít lỗi ngoại lệ. 2 points	Thực hiện đúng $\geq 60\%$ các yêu cầu tính toán, không bị lỗi cú pháp, có xuất hiện ít lỗi ngoại lệ. 3 points	Thực hiện đúng $\geq 80\%$ các yêu cầu tính toán, không bị lỗi cú pháp, có xuất hiện ít lỗi ngoại lệ. 4 points	Thực hiện đúng 100% các yêu cầu tính toán, không bị lỗi cú pháp, không bị lỗi ngoại lệ. 5 points
Xuất kết quả	Chưa xuất được kết quả. 0 points	Xuất dưới 50% kết quả, định dạng xuất chưa chuẩn. 0.5 points	Xuất 50% - 75% kết quả, định dạng xuất còn nhiều chỗ chưa chuẩn. 0.75 points	Xuất 75% - 100% kết quả, định dạng xuất còn ít chỗ chưa chuẩn. 1 points	Xuất đầy đủ 100% kết quả, định dạng xuất chuẩn. 1.5 points	
Viết mã có tính sáng tạo	Không có tính sáng tạo khi viết mã trong chương trình. 0 points			Thể hiện tính sáng tạo trong cách viết mã lệnh. 0.5 points		



Rubric đánh giá bài tập trình

GV. Phạm Thị Kim ...



Pháp Bùi Thanh

phap.bt.64cntt@ntu.edu.vn

Due date: 12 March 2024, 1:50 PM

GV. Phạm Thị Kim ...



Pháp Bùi Thanh

phap.bt.64cntt@ntu.edu.vn

Due date: 12 March 2024, 1:50 PM

Trình bày mã lệnh	Cấu trúc chương trình không hợp lý, chưa tuân thủ các quy tắc viết mã lệnh. 0 points	Cấu trúc chương trình chưa hợp lý, có phần lộn xộn; sử dụng ít hoặc không sử dụng hàm; tên biến gây nhầm lẫn. 0.25 points	Cấu trúc chương trình tương đối hợp lý, tuân thủ các quy tắc viết mã lệnh, chưa tận dụng tốt hàm. 0.5 points	Cấu trúc chương trình khá hợp lý, nhưng có một số phần chưa tối ưu (mã trùng lặp, tên biến không nhất quán, canh chỉnh) 0.75 points	Cấu trúc chương trình hợp lý, tuân thủ đầy đủ các quy tắc viết mã lệnh, tên biến và hàm được đặt ý nghĩa và nhất quán. 1 points
Nhập dữ liệu	Không thực hiện đúng các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các	Thực hiện đúng \geq 15% các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các	Thực hiện đúng \geq 40% các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các	Thực hiện đúng \geq 70% các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các	Thực hiện đúng 100% các yêu cầu: Sử dụng kiểu dữ liệu phù hợp, khai báo biến đúng cú pháp, nhập giá trị cho các

	point s	lỗi cú pháp, có lỗi ngoại lệ. 1 point s	ít lỗi cú pháp, có xuất hiện lỗi ngoại lệ. 2 point s	không bị lỗi cú pháp, có xuất hiện ít lỗi ngoại lệ. 3 point s	không bị lỗi cú pháp, có xuất hiện ít lỗi ngoại lệ. 4 point s	không bị lỗi cú pháp, không bị lỗi ngoại lệ. 5 point s
Xuất kết quả	Chưa xuất được kết quả. 0 points	Xuất dưới 50% kết quả, định dạng xuất chưa chuẩn. 0.5 points	Xuất 50% - 75% kết quả, định dạng xuất còn nhiều chỗ chưa chuẩn. 0.75 points	Xuất 75% - 100% kết quả, định dạng xuất còn ít chỗ chưa chuẩn. 1 points	Xuất đầy đủ 100% kết quả, định dạng xuất chuẩn. 1.5 points	
Viết mã có tính sáng tạo	Không có tính sáng tạo khi viết mã trong chương trình. 0 points			Thể hiện tính sáng tạo trong cách viết mã lệnh. 0.5 points		

Current grade in gradebook

8.25



MINH HỌA
Rubric đánh
giá quá
trình

Nội dung đánh giá	Trọng số	Tiêu chí đánh giá	KQHT	Tỷ trọng	Mức chất lượng (điểm)				Điểm
					Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	
					10-9	8-7	6-5	<5	
Chuyên cần, thái độ học tập	20%	Tham gia đầy đủ các buổi TH, đi TH đúng giờ	1	60%	Tham gia \geq 6 buổi TH	Tham gia 4 \rightarrow 5 buổi TH	Tham gia 2 \rightarrow 3 buổi TH	Tham gia < 2 buổi TH	
		Thái độ học tập tích cực, nhiệt tình, năng động xử lý tình huống	2	40%	Nhiệt tình trao đổi với GV, phát biểu, trả lời đúng nhiều câu hỏi của GV, xung phong sửa bài tập, giúp đỡ bạn giải đáp thắc mắc.	Có đưa ra câu hỏi và trao đổi cùng GV	Không tham gia thảo luận, trao đổi, chỉ phát biểu khi được yêu cầu.	Không tham gia trao đổi và không trả lời được câu hỏi của GV đặt ra	
Điểm bài tập	40%	Thực hiện bài tập ở nhà, tại lớp: số lượng bài tập, thời gian hoàn thành.	3	30%	Đủ số bài theo yêu cầu, nộp đúng hạn. Hình thức thực hiện: đúng yêu cầu	Đủ số bài theo yêu cầu, nộp đúng hạn.	Đủ số bài theo yêu cầu, nộp không đúng hạn.	Không đủ số bài theo yêu cầu, nộp không đúng hạn. Sao chép bài.	
		Thực hiện đủ, đúng nội dung, đúng yêu cầu của bài tập.	4	70%	Đúng trên 2/3 yêu cầu bài tập, bài tập có tính mở rộng	Đúng trên 1/2 yêu cầu bài tập	Đúng dưới 1/2 yêu cầu bài tập, nhưng có làm bài tập	Làm bài tập không đúng như yêu cầu, hoặc không làm bài tập chỉ định	
Điểm đánh giá bài kiểm tra MS.Power Point 2016:	40%	Nội dung thuyết trình theo chủ đề	10	20%	Đúng chủ đề, nội dung phong phú, mở rộng, có trích dẫn nguồn tham khảo	Nội dung đúng theo chủ đề trình bày	Nội dung chưa đầy đủ	Nội dung quá sơ sài hoặc không đúng chủ đề	
		Kỹ năng trình bày, thiết kế slide, hiệu ứng và 1 số định dạng đối tượng khác,...	10	80%	Đúng, đủ theo yêu cầu của đề, sáng tạo, chèn hiệu ứng, đối tượng và trình bày slide logic, đẹp mắt, khoa học. Slide hấp dẫn, thuyết phục người xem	Đúng trên 1/2 yêu cầu của đề, thiết kế, chèn hiệu ứng, đối tượng và trình bày slide khá tốt.	Đúng dưới 1/2 yêu cầu của đề, thiết kế chèn hiệu ứng, đối tượng và trình bày slide định dạng chưa đạt.	Không đạt yêu cầu, không đúng yêu cầu tối thiểu.	
ĐIỂM TỔNG:									

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng			
		Xuất sắc	Tốt/giỏi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu
		Từ 9-10	Từ 7-8,9	Từ 5-6.9	Dưới 5
Tham dự lớp học	50	Tham dự tất cả các buổi học	Vắng mặt 1 buổi học nhưng đã cung cấp cho giảng viên lý do chính đáng	Vắng mặt 2 buổi học nhưng có lý do chính đáng.	Vắng mặt hơn 2 buổi học và/hoặc không cung cấp cho giảng viên lý do chính đáng.
Thái độ và sự tham gia trong quá trình học	50	- Luôn có thái độ tích cực trong lớp học - Tham gia tích cực bằng cách phát biểu, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi	- Luôn có thái độ tích cực trong lớp học - Thường xuyên tham gia đặt câu hỏi và tham gia thảo luận	- Đôi khi có thái độ chưa tích cực trong lớp học (phần này, nói chuyện, làm việc riêng,...) - Đôi khi chưa tích cực tham gia thảo luận, đặt câu hỏi	- Có thái độ tiêu cực trong lớp học hầu hết thời gian (phần này rất nhiều) - Hiếm khi tham gia thảo luận trên lớp hoặc đặt câu hỏi.

MINH HỌA

Rubric chuyên cần

Rubric đánh giá thuyết trình

Rubric Đánh giá bài tập định kỳ

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng			
		Xuất sắc	Tốt/giỏi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu
		Từ 9-10	Từ 7-8,9	Từ 5-6.9	Dưới 5
Sự chuẩn bị	20	Hoàn thành đúng thời hạn tất cả các bài tập được giao.	Hoàn thành đúng hạn ít nhất 80% bài tập được giao.	Hoàn thành đúng thời hạn ít nhất 50% bài tập được giao.	Có ít hơn 50% bài tập được hoàn thành đúng hạn.
Chất lượng bài tập	80	Làm đúng và chính xác tất cả các bài tập được giao.	Làm đúng ít nhất 80% bài tập được giao.	Làm đúng ít nhất 50% bài tập được giao.	Làm đúng ít hơn 50% bài tập được giao.

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Xuất sắc	Tốt/giỏi	Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu
		Từ 9-10	Từ 7-8,9	Từ 5-6.9	Dưới 5
Nội dung	20	Xác định và hiểu 90-100% vấn đề chính của chủ đề được giao	Xác định và hiểu 70-89% vấn đề chính của chủ đề được giao	Xác định và hiểu được 50-69% vấn đề chính của chủ đề được giao	Xác định và hiểu được ít hơn 50% vấn đề chính của chủ đề được giao.
	20	Phân tích sâu sắc và toàn diện 90-100% vấn đề của chủ đề được giao	Phân tích kỹ 70-89% vấn đề chính của chủ đề được giao.	Phân tích cơ bản 50-69% vấn đề chính của chủ đề được giao	Phân tích chưa đầy đủ vấn đề các vấn đề đã xác định
	20	Cung cấp luận giải rõ ràng và hợp lý cho 90-100% vấn đề chính	Cung cấp luận giải rõ ràng và hợp lý cho 70-89% vấn đề chính	Cung cấp luận giải cơ bản cho 50-69% vấn đề chính	Cung luận giải ít hoặc không có luận giải cho vấn đề chính.
Thuyết trình	10	Bài thuyết trình được tổ chức hợp lý; các slide được chuẩn bị kỹ lưỡng với đồ họa phù hợp	Bài thuyết trình được tổ chức hợp lý; các slide được chuẩn bị kỹ lưỡng với đồ họa tối thiểu	Bài thuyết trình được tổ chức đầy đủ; các slide bao gồm mọi chi tiết của vụ án với đồ họa tối thiểu	Bài thuyết trình được tổ chức kém; các slide bao gồm một số chi tiết của trường hợp có một hoặc không có đồ họa
	10	Thể hiện sự chuyên nghiệp, rõ ràng và tự tin trong trình bày	Thể hiện sự rõ ràng và tự tin trong trình bày	Trình bày rõ ràng nhưng nhiều nội dung chưa thực sự tự tin	Thiếu sự tự tin, nội dung trình bày không rõ ràng
	20	Thể hiện kiến thức sâu và đầy đủ về chủ đề được giao; trả lời xuất sắc tất cả các câu hỏi nhận được	Thể hiện kiến thức chắc về nội dung được giao; trả lời tốt các câu hỏi nhận được	Một số nội dung kiến thức còn chưa chắc chắn; trả lời được các câu hỏi cơ bản (các câu hỏi chuyên sâu trả lời chưa toàn diện)	Kiến thức hạn chế, không nắm được đầy đủ các nội dung; không thể trả lời câu hỏi



MINH HỌA

RUBRIC MÔN THỰC HÀNH HÓA LÝ – HÓA KEO

Kết quả mong đợi của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Sử dụng dụng cụ, trang thiết bị thông dụng trong phòng thí nghiệm Hóa phân tích.
- Xác định được hằng số phân bố của cấu tử thứ ba vào hệ hai cấu tử pha lỏng cân bằng
- Sử dụng các phương trình hấp phụ để xây dựng đường hấp phụ đẳng nhiệt
- Xác định ngưỡng keo tụ, số bảo vệ của hệ keo
- Sử dụng được máy đo pH xác định điểm đẳng điện của một dung dịch protein
- Sử dụng được nhớt kế otvan đo độ nhớt của dung dịch cao phân tử
- Tính toán số liệu pha chế dung dịch

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Mức độ đánh giá				Điểm	
		Tốt (10-8)	Khá (8-6)	Trung bình (6-5)	Không đạt (<5)		
Chuyên cần	10	Đi học đúng giờ, đầy đủ	Đi học đầy đủ, trễ quá 15 phút 1 buổi	Đi học trễ quá 15 phút ≤ 2 buổi, vắng 1 buổi	Vắng >1 buổi, đi học trễ 15 phút >2 buổi		
Thái độ thực hành	10	- Thực hiện đầy đủ nội dung bài thực hành - Phát biểu trả lời nhiều câu hỏi - Tuân thủ nội quy phòng thí nghiệm - Vệ sinh nơi thí nghiệm sạch sẽ, sắp xếp dụng cụ, hóa chất đúng nơi quy định	- Thực hiện đầy đủ nội dung bài thực hành - Phát biểu trả lời một số câu hỏi - Tuân thủ nội quy phòng thí nghiệm - Vệ sinh nơi thí nghiệm sạch sẽ, sắp xếp dụng cụ, hóa chất đúng nơi quy định	- Thực hiện đầy đủ nội dung bài thực hành - Tuân thủ nội quy phòng thí nghiệm - Vệ sinh nơi thí nghiệm sạch sẽ, sắp xếp dụng cụ, hóa chất đúng nơi quy định	- Không thực hiện đầy đủ các bài thực hành - Không tuân thủ nội quy phòng thí nghiệm - Vệ sinh nơi thí nghiệm chưa tốt, sắp xếp dụng cụ, hóa chất chưa đúng nơi quy định		
Làm việc nhóm	10	- Tích cực thực hành, cộng tác làm việc nhóm tốt	- Cộng tác làm việc nhóm tốt	- Có sự cộng tác làm việc nhóm	- Không có sự cộng tác		
Kỹ năng thực hành	10	- Thao tác đúng, chính xác, nhanh	- Thao tác đúng, chính xác	- Thao tác đúng	- Thao tác không đúng		
Kết quả thực hành	10	- Kết quả thực hành đầy đủ, độ chính xác cao, đáng tin cậy	- Kết quả thực hành đầy đủ, khá chính xác	- Kết quả thực hành đầy đủ	- Kết quả thực hành không đầy đủ		
Kiểm tra (thi) thực hành	Báo cáo thực hành	20	- Nộp báo cáo đầy đủ các bài thực hành. Nội dung đầy đủ, rõ ràng, kết quả đúng.	Nộp báo cáo đầy đủ các bài thực hành. Nội dung đầy đủ, rõ ràng.	Nộp báo cáo đầy đủ các bài thực hành.	Nộp báo cáo không đầy đủ các bài thực hành	
	Vấn đáp	30	- Giải thích được kết quả thực hành - Trả lời được các câu hỏi lý thuyết liên quan	- Giải thích được kết quả thực hành - Trả lời được các câu hỏi lý thuyết liên quan	- Giải thích được kết quả thực hành	- Không giải thích được kết quả thực hành	



TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ - HỌC PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHẦN MỀM

Hình thức đánh giá: Bài tập lớn + Vấn đáp

GVGD: Lê Thị Bích Hằng - Khoa CNTT - Trường ĐH Nha Trang

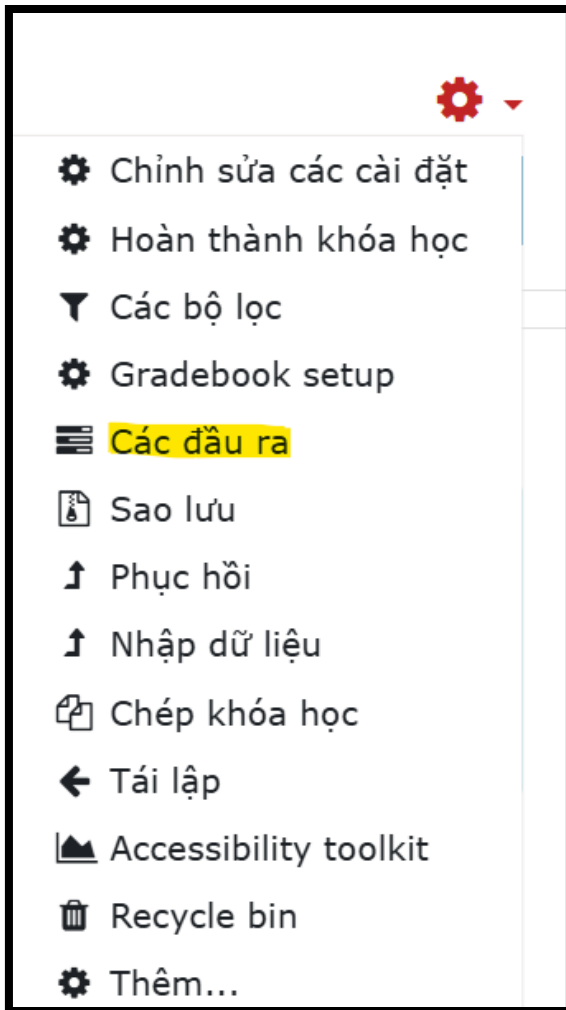
STT	Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mô tả chất lượng				Điểm
				Giỏi (4)	Khá (3)	Trung bình (2)	Yếu (1)	
				100%	75%	50%	25%	
1	Hình thức báo cáo	a	10%	<ul style="list-style-type: none"> Bố cục đầy đủ các phần và độ dài theo quy định, lô-gic. Không có lỗi chính tả; hình vẽ, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định Nộp báo cáo trên EL đúng tiến độ. 	<ul style="list-style-type: none"> Bố cục trình bày có 1-2 phần ngắn gọn, chưa rõ. Không có lỗi chính tả; hình vẽ, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định. Nộp báo cáo trên EL đúng tiến độ. 	<ul style="list-style-type: none"> Bố cục không đầy đủ các phần, logic. Ít lỗi chính tả. Hình vẽ, sơ đồ đôi chỗ không rõ ràng. Nộp báo cáo trên EL không đúng tiến độ. 	<ul style="list-style-type: none"> Bố cục không đầy đủ các phần, không logic. Nhiều lỗi chính tả. Hình vẽ, sơ đồ không rõ ràng, không đúng quy định. Nộp báo cáo trên EL không đúng tiến độ. 	
2	Nội dung báo cáo	a,b,c,d,e	40%	<p>Đáp ứng 90% - 100% yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> Đề cương dự án rõ ràng, đầy đủ các mục theo yêu cầu. Quản lý công việc: Trình bày tốt các phương pháp ước lượng công việc, lập bảng WBS rõ ràng, hợp lý. Quản lý thời gian: Xây dựng sơ đồ mạng và tính toán đường Gantt cụ thể, rõ ràng. Tính toán các thông số thời gian rõ ràng, có đưa ra kết luận về đường Gantt. Quản lý chi phí: Lập được bảng phân bổ chi phí (tài nguyên, nhân công) phù hợp cho các công việc. Quản lý rủi ro: Xác định được các rủi ro có thể phát sinh cho dự án và đưa ra một số hướng giải quyết. Quản lý chất lượng PM: Trình bày được kế hoạch kiểm soát chất lượng PM, đưa ra được các tình huống giả định trong quá trình thực hiện PM. 	<p>Đáp ứng trên 70% - dưới 90% yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> Đề cương dự án rõ ràng, khá đầy đủ các mục theo yêu cầu. Quản lý công việc: Trình bày khá tốt các phương pháp ước lượng công việc, lập bảng WBS rõ ràng, hợp lý. Quản lý thời gian: Xây dựng sơ đồ mạng và tính toán đường Gantt cụ thể, rõ ràng. Tính toán các thông số thời gian khá rõ ràng, có đưa ra kết luận về đường Gantt. Quản lý chi phí: Bảng phân bổ chi phí (tài nguyên, nhân công) đôi chỗ chưa phù hợp. Quản lý rủi ro: Xác định được các rủi ro có thể phát sinh cho dự án và đưa ra một số hướng giải quyết. Quản lý chất lượng PM: Trình bày được kế hoạch kiểm soát chất lượng PM, đưa ra được một số tình huống giả định trong quá trình thực hiện PM 	<p>Đáp ứng 50% - 70% yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> Đề cương dự án khá rõ ràng, tương đối đầy đủ các mục theo yêu cầu. Quản lý công việc: Trình bày tương đối khá các phương pháp ước lượng công việc, lập bảng WBS đôi chỗ chưa rõ ràng, hợp lý. Quản lý thời gian: Xây dựng sơ đồ mạng và tính toán đường Gantt tương đối cụ thể, rõ ràng. Tính toán các thông số thời gian đôi chỗ chưa rõ ràng, không đưa ra kết luận về đường Gantt. Quản lý chi phí: Bảng phân bổ chi phí (tài nguyên, nhân công) đôi chỗ chưa phù hợp. Quản lý rủi ro: Xác định được các rủi ro có thể phát sinh cho dự án nhưng chưa đưa ra một số hướng giải quyết phù hợp. Quản lý chất lượng PM: Trình bày được kế hoạch kiểm soát chất lượng PM, đưa ra được một tình huống giả định trong quá trình thực hiện PM 	<p>Đáp ứng dưới 50% yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> Đề cương dự án không rõ ràng, không đầy đủ các mục theo yêu cầu. Quản lý công việc: Không đưa ra được phương pháp ước lượng công việc, lập bảng WBS không rõ ràng và hợp lý. Quản lý thời gian: Xây dựng sơ đồ mạng và tính toán đường Gantt không rõ ràng, không khớp với bảng WBS. Tính toán các thông số thời gian không rõ ràng, không đưa ra kết luận về đường Gantt. Quản lý chi phí: Bảng phân bổ chi phí (tài nguyên, nhân công) được lập quá sơ sài, không phù hợp với các công việc. Quản lý rủi ro: Các rủi ro được xác định chưa hợp lý, không đưa ra hướng giải quyết. Quản lý chất lượng PM: Trình bày kế hoạch kiểm soát chất lượng PM sơ sài, không đưa ra được tình huống giả định trong quá trình thực hiện PM 	
3	Kỹ năng trình bày	b,c,d,e	10%	Trình bày rõ ràng, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	Nói rõ, khá tự tin, một số phần còn lúng túng	Trình bày nhỏ, ít tự tin, một số phần còn lúng túng, ngập ngừng	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe, trả lời lờ mờ, khó hiểu	
4	Trả lời câu hỏi	b,c,d,e	40%	Trả lời đúng tất cả câu hỏi. Thao tác mô phỏng trên phần mềm M.Project thành thạo.	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi. Thao tác mô phỏng trên phần mềm M.Project thành thạo.	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi. Thao tác mô phỏng trên phần mềm M.Project tương đối thành thạo.	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi. Thao tác mô phỏng trên phần mềm M.Project không thành thạo.	

Điểm

MINH HỌA
Rubric đánh giá bài tập lớn, Vấn đáp

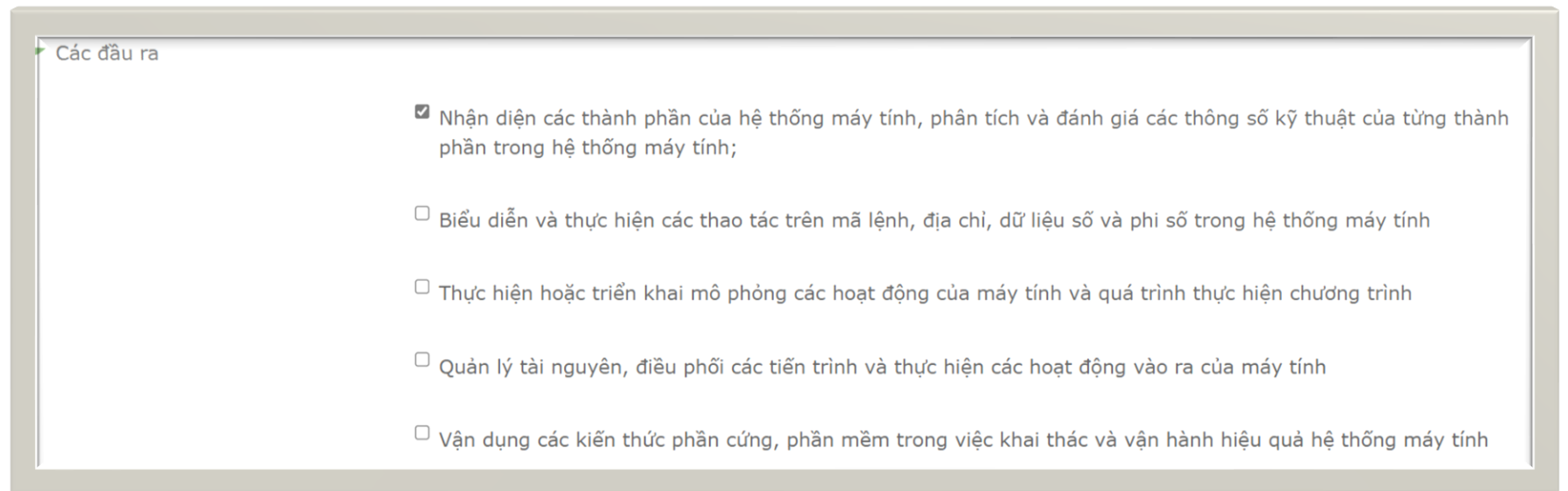


Minh họa: Gắn rubrics với CĐR, NTU-EL































































- ⚙️ **Chỉnh sửa các cài đặt**
- ⚙️ Hoàn thành khóa học
- 📂 Các bộ lọc
- ⚙️ Gradebook setup
- ☰ **Các đầu ra**
- 📄 Sao lưu
- ⬆️ Phục hồi
- ⬆️ Nhập dữ liệu
- 📁 Chép khóa học
- ⬅️ Tái lập
- 🏠 Accessibility toolkit
- 🗑️ Recycle bin
- ⚙️ Thêm...

Tên đầy đủ	Tên tắt	Thang điểm	Các mục	Chỉnh sửa
Nhận diện các thành phần của hệ thống máy tính, phân tích và đánh giá các thông số kỹ thuật của từng thành phần trong hệ thống máy tính;	CLO1	Default competence scale	0	⚙️ 🗑️
Biểu diễn và thực hiện các thao tác trên mã lệnh, địa chỉ, dữ liệu số và phi số trong hệ thống máy tính	CLO2	Passed/failed	0	⚙️ 🗑️
Thực hiện hoặc triển khai mô phỏng các hoạt động của máy tính và quá trình thực hiện chương trình	CLO3	Default competence scale	0	⚙️ 🗑️
Quản lý tài nguyên, điều phối các tiến trình và thực hiện các hoạt động vào ra của máy tính	CLO4	Default competence scale	0	⚙️ 🗑️
Vận dụng các kiến thức phần cứng, phần mềm trong việc khai thác và vận hành hiệu quả hệ thống máy tính	CLO5	Default competence scale	0	⚙️ 🗑️



Các đầu ra

- Nhận diện các thành phần của hệ thống máy tính, phân tích và đánh giá các thông số kỹ thuật của từng thành phần trong hệ thống máy tính;
- Biểu diễn và thực hiện các thao tác trên mã lệnh, địa chỉ, dữ liệu số và phi số trong hệ thống máy tính
- Thực hiện hoặc triển khai mô phỏng các hoạt động của máy tính và quá trình thực hiện chương trình
- Quản lý tài nguyên, điều phối các tiến trình và thực hiện các hoạt động vào ra của máy tính
- Vận dụng các kiến thức phần cứng, phần mềm trong việc khai thác và vận hành hiệu quả hệ thống máy tính

 Attendance  	 Bài học  	 Bài tập  	 Bảng từ  	 BigBlueButton  	 Câu hỏi thăm dò  
 Cơ sở dữ liệu  	 Cuộc khảo sát  	 Diễn đàn  	 External tool  	 Gói SCORM  	 H5P  
 Interactive Content  	 Nhận xét  	 Phòng chat  	 Questionnaire  	 Tập huấn  	 Trắc nghiệm  
 Virtual programmin...  	 Wiki  	<p>Các hoạt động đánh giá trên hệ thống Moodle</p>			

Các hoạt động đánh giá
trên hệ thống Moodle

Moodle: NTU-EL

- ⚙️ **Chỉnh sửa các cài đặt**
 - Group overrides
 - Người dùng ghi đè
- 👤 Các vai trò được bổ nhiệm cục bộ
- 📄 Các quyền
- 🔒 Kiểm tra quyền
- ⏴ Các bộ lọc
- ☑️ Competency breakdown
- 📅 Nhật ký lưu
- 📄 Sao lưu
- ⬆️ Phục hồi
 - Chấm điểm nâng cao
 - Define rubric**
 - Xem số điểm
 - Xem toàn bộ bài nộp
 - Tải về toàn bộ các bài nộp

Rubric

 Giới thiệu lý do và mục đích sử dụng bản cấu hình máy tính để đánh giá hoặc so sánh	Sơ sài 1 points 	Đủ thông tin 2 points 	Chi tiết và khoa học 3 points 	+ Add level
 Phân tích tích chi tiết từng thành phần có hình ảnh minh họa cho từng thiết bị	Sơ sài 1 points 	Ngắn gọn, đủ thông tin 2 points 	Ngắn gọn và khoa học 3 points 	+ Add level
 Có nhận xét, đánh giá và thể hiện tính sáng tạo trong trình bày	Sơ sài 1 points 	Mức trung bình 2 points 	Rất chi tiết 3 points 	+ Add level

Giới thiệu lý do và mục đích sử dụng bảng cấu hình máy tính để đánh giá hoặc so sánh	Sơ sài 1 points	Đủ các thông tin 2 points	Chi tiết và Khoa học 3 points
Phân tích chi tiết từng thành phần và có hình ảnh minh họa cho từng thiết bị	Sơ sài 1 points	Mức trung bình 2 points	Rất chi tiết và khoa học 4 points
Có nhận xét, đánh giá và tính sáng tạo trong trình bày, hoặc sử dụng công cụ để đánh giá	Có đánh giá 1 points	Đánh giá đầy đủ 2 points	Đánh giá chi tiết 3 points

Minh họa: Chấm điểm trên rubrics, NTU-EL

Khoá học: Kiến trúc máy tính và hệ điều hành - 65.C...
Bài tập: Homework 1: Read and Analyza a computer ...
Xem toàn bộ bài nộp



Tường Nguyễn Huỳnh
65134116, tuong.nh.65cntt@ntu.edu.vn

Hạn chót: 5 March 2024, 10:18 AM

Thay đổi người dùng

1 of 24

Điểm:

Có phần giới thiệu mục tiêu và mục đích cụ thể cho việc lựa chọn cấu hình phù hợp và đảm bảo tài chính	Có giới thiệu 1 point	Có giới thiệu 1 point	Có phần giới thiệu 1 point	
Có giới thiệu tóm tắt cấu hình máy tính lựa chọn	Sơ sài 1 point	Ngắn gọn, đủ thông tin 2 point	Ngắn gọn và khoa học 3 point	
Phân tích chi tiết từng thành phần và có hình ảnh minh họa cho từng thiết bị	Sơ sài 1 point	Mức trung bình 2 point	Rất chi tiết 3 point	
Có nhận xét, đánh giá và tính sáng tạo trong trình bày, hoặc sử dụng công cụ để đánh giá	Có đánh giá 1 point	Đánh giá đầy đủ 2 point	Đánh giá chi tiết 3 point	

Thông báo tới học viên ?

Lưu những thay đổi

Lưu và xem trang tiếp theo

Tái lập

[Link: SOT310 63.CNTT-CLCn: Homework 1: Identify and Describe a machine learning applications - Đang chấm](#)



XÂY DỰNG, SỬ DỤNG RUBRIC VÀ NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRONG ĐÁNH GIÁ

Rubric tổng hợp/Định tính (Có thể sử dụng lại và điều chỉnh các mô tả này cho các bài toán cụ thể khi xây dựng rubric tổng hợp).

Điểm	Mô tả tiêu chí
5x	<ul style="list-style-type: none">- Hoàn thành các bài tập đầy đủ, đúng hạn, có chất lượng tốt- Luôn chuẩn bị bài và tham dự gần như toàn bộ các buổi học- Tham gia xây dựng trong lớp, lãnh đạo kiểu mẫu cho sinh viên khác và trong nhóm- Trình bày bài chuẩn bị và đúng giờ trong lớp / công việc của lớp- Thể hiện sự chủ động và cải tiến mà không cần nhắc nhở- Tìm cách hiểu và thừa nhận những suy nghĩ của người khác- Thường đạt được đầy đủ tiềm năng bằng cách thử thách bản thân- Kiến thức lý thuyết mở rộng dễ dàng tích hợp vào các vấn đề mới hoặc bối cảnh mới- Thử thách những suy nghĩ và ý tưởng của bản thân
4x	<ul style="list-style-type: none">- Hoàn thành các bài tập đầy đủ, đúng hạn, có chất lượng tương đối tốt- Thường chuẩn bị bài và tham dự hầu hết các buổi học- Tham gia xây dựng trong lớp, làm việc nhóm hiệu quả và là một thành viên nhóm- Kiến thức lý thuyết xuất sắc- Hoàn thành tất cả các bài tập trên lớp; thỉnh thoảng làm thêm bài tập nào đó- Thể hiện sự chủ động và cải tiến theo góp ý- Tìm cách hiểu và thừa nhận những suy nghĩ của người khác- Nỗ lực để đạt được đầy đủ tiềm năng khi được nhắc nhở- Bắt đầu thử thách những suy nghĩ và ý tưởng từ người khác



3x	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành hầu hết các bài tập, đúng hạn - Thỉnh thoảng chuẩn bị bài và tham dự các buổi học - Kiến thức lý thuyết trung bình - Thỉnh thoảng hoặc chỉ thử thách những suy nghĩ khi được người khác khuyến khích - Bài tập đạt mức trung bình - Thỉnh thoảng tham gia tích cực trong lớp; làm việc nhóm khá tốt - Thỉnh thoảng chấp nhận và tham gia vào các thách thức và có phản hồi
2x	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành hầu hết các bài tập, còn mắc lỗi - Hiếm khi chuẩn bị bài và tham gia lớp học - Hiếm khi tham gia xây dựng trong lớp - Nộp bài tập muộn, không hoàn thành hoặc không nộp lại bài nào - Mức độ kiến thức lý thuyết thấp - Thiếu chủ động; làm việc nhóm một cách miễn cưỡng - Thỉnh thoảng thể hiện phẩm chất hạn chế về phản hồi và thách thức
1x	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành được một số bài tập, còn mắc lỗi nhiều - Rõ ràng không chuẩn bị bài và gần như luôn luôn vắng mặt - Không tham gia hoặc tham gia một cách tiêu cực - Không bao giờ nộp bài tập - Không có bài tập để đánh giá kiến thức lý thuyết - Không thể hiện đủ để đánh giá sự tham gia và tương tác, hoặc làm phá bình người khác - Phẩm chất hạn chế về mặt phản hồi, thách thức và nội dung khóa học
0	<ul style="list-style-type: none"> - Không thực hiện

Why Use Rubrics? What can it improve?

Improves Teaching

A rubric enables teachers to better focus each learning event to address the rubric elements.

Improves Expectations

Rubrics are tangible, in writing.

Improves Self Evaluation

Rubrics allow learners to compare their work to the rubric before submission.

Improves Assessing

A rubric allows teachers to assess based on the expectations in the rubric.

Improves Directions

Rubrics provide teachers with a determined goal which they can more easily explain.

Improves Grading Quality

A rubric is specific and uniform for all learners, leaving little room for unfair grading.

Improves Performance

A rubric lets the learner know what is expected from the beginning.

Improves Assignment Quality

Rubrics specify each assignment element so the learner can focus.

Improves Feedback

Rubrics can be used as a guide for teachers to address, and give feedback for each issue in an assignment.

How to Use Rubrics? A guide for teachers

Understand

Understand the expectations that the rubric has laid out.

Disclose

Disclose that there is a rubric that will guide your grading.

Follow

Follow the rubric.

Write

Write rubrics that make sense for your assignment.

Give

Give out the rubric at the beginning of the unit or course.

Tweak

After grading is done, tweak your rubric to meet your expectations for the next assignment.

Read

Read the rubric to the students and then ask if they have questions.

Copy & Paste

Copy and Paste the rubric at the end of the assignment and grade on the rubric.

Standardize

Have a set of standard rubrics to pull out and use throughout the year.

Source: [Rubrics \(Infograph\) \(learningsuccessblog.com\)](https://learningsuccessblog.com)

“ Rubrics: tips, tools and Resources for Teachers ”

www.educatorstechnology.com



